

Phụ lục đính kèm tờ trình số: 05/TTr-HĐQT ngày 10/5/2021

V/v: Sửa đổi điều lệ công ty

**NHỮNG NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT KIM HÀ NỘI NĂM 2021**

1. Cơ sở pháp lý

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020.

- Điều lệ mẫu áp dụng cho các Công ty đại chúng ban hành kèm theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

| Stt | Điều khoản tương ứng | Điều lệ hiện hành | Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung | Căn cứ |
|-----|----------------------|--|---|--|
| 1 | Phần căn cứ | - Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội khóa XIII, kỳ họp thứ 8 nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2015; | - Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2021. | Cập nhật theo Luật DN 2020 |
| 2 | Phần căn cứ | - Luật Kế toán số 03/2003/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2003 và các văn bản hướng dẫn dưới luật hiện hành; | - Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2021. | Cập nhật theo Luật chứng khoán 2020 |
| 3 | Phần căn cứ | - Căn cứ nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng; | - Căn cứ nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán | Nghị định 71/2017/NĐ hết hiệu lực được thay thế bằng Nghị định số 155/2020/NĐ-CP |
| 4 | Phần căn | - Căn cứ thông tư số 95/2017 BTC ngày 22 | - Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày | Thông tư số |

| Stt | Điều khoản tương ứng | Điều lệ hiện hành | Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung | Căn cứ |
|-----|-----------------------|---|---|---|
| | cứ | tháng 9 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của nghị định 71/2017/NĐ-CP về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng; | 31 tháng 12 năm 2020 <u>Hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán</u> | 95/2017/TT-BTC hết hiệu lực được thay thế bằng Thông tư số 116/2020/TT-BTC. |
| 5 | Phần căn cứ | - Biên bản họp Đại hội cổ đông thường niên Công ty Cổ phần dệt Kim Hà Nội ngày 23 tháng 6 năm 2018; | - Biên bản họp Đại hội cổ đông thường niên Công ty Cổ phần dệt Kim Hà Nội ngày tháng năm 2021; | Cập nhật lại thời gian họp đại hội |
| 6 | Phần căn cứ | Chúng tôi, những cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Dệt Kim Hà Nội... | Chúng tôi, những cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Dệt Kim Hà Nội... | Cập nhật lại thời gian họp đại hội |
| 7 | Khoản 2 Điều 1 | 2/ Công ty Cổ phần Dệt Kim Hà Nội.....Hoạt động theo Luật Doanh nghiệp số 68 /2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014 (dưới đây được gọi tắt là Luật Doanh nghiệp) và các văn bản hiện hành của Nhà nước. | 2/ Công ty Cổ phần Dệt Kim Hà Nội.....Hoạt động theo Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 (dưới đây được gọi tắt là Luật Doanh nghiệp) và các văn bản pháp luật hiện hành của Nhà nước. | Cập nhật lại Luật doanh nghiệp 2020 |
| 8 | Điều 2 | Tên công ty , Trụ sở và phạm vi hoạt động | Tên công ty, <u>Địa chỉ</u> trụ sở và phạm vi hoạt động | Căn cứ điều lệ mẫu trong thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 |
| 9 | Khoản 1 Điều 2 | - Tên viết tắt: | Đề nghị bỏ bớt nội dung này vì có hai nội dung trùng nhau trong một điều. | |
| 10 | Khoản 2 Điều 2 | - Trụ sở chính - Website : Điều lệ hiện hành chưa có nội dung này | - <u>Địa chỉ</u> Trụ sở chính - <u>Website</u> : https://detkimhanoi.com | |
| 11 | Điểm a khoản 2 Điều 3 | a) Sản xuất kinh doanh các sản phẩm thuộc ngành dệt may.(Mã ngành 1321) | a) <u>Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác – Mã ngành 1391</u> | Cập nhật theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty |

| Stt | Điều khoản tương ứng | Điều lệ hiện hành | Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung | Căn cứ |
|-----|---------------------------|--|---|--|
| | | | | đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 26/7/2016 |
| 12 | Điểm e khoản 2 Điều 3 | e) Kinh doanh bất động sản, cho thuê trụ sở văn phòng, nhà ở và cửa hàng giới thiệu sản phẩm. | b) Kinh doanh bất động sản, <u>quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê – Mã ngành 6810</u> | Cập nhập theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 26/7/2016 |
| 13 | Điểm đ khoản 2 Điều 3 | đ) Kinh doanh khách sạn, nhà hàng và các dịch vụ du lịch. | c) - <u>Dịch vụ lưu trú ngắn ngày – Mã ngành 5510 - Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động – Mã ngành 5610.</u> | Cập nhập theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 26/7/2016 |
| 14 | Khoản 2 Điều 3 | Điều lệ hiện hành chưa có nội dung này | <u>Đề xuất bổ sung khoản 2 như sau:</u> d) <u>Sản xuất sản phẩm từ platic – Mã ngành 2220</u> e) <u>Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng – Mã ngành 2593</u> g) <u>Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu – Mã ngành 2599</u> h) <u>Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ dược phẩm) – Mã ngành 4649</u> i) <u>Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh – Mã ngành 4759</u> | Cập nhập theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 26/7/2016 |
| 15 | Điểm b,c,d khoản 2 Điều 3 | b) Nhập khẩu các thiết bị, nguyên liệu, vật tư phục vụ cho sản xuất của ngành dệt may. c) Liên doanh, hợp tác sản xuất với các tổ chức kinh tế trong và ngoài nước .Nhận ủy | k) <u>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu – Mã ngành 8299</u> | Cập nhập theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty đăng ký thay đổi lần |

| Stt | Điều khoản tương ứng | Điều lệ hiện hành | Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung | Căn cứ |
|-----|-----------------------|--|--|--|
| | | thác xuất, nhập khẩu các sản phẩm thuộc ngành dệt may, ngành điện, điện máy và tư liệu tiêu dùng. d) Làm đại diện, đại lý, bán buôn, bán lẻ các sản phẩm công nghiệp và sản phẩm tiêu dùng. | | thứ 5 ngày 26/7/2016 |
| 16 | Điểm g khoản 2 Điều 3 | g) Mua, bán cổ phiếu trên thị trường chứng khoán theo quy định của pháp luật. | <u>Đề xuất bỏ điểm g và thay bằng nội dung sau:</u> <u>Đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ hoạt động kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật</u> | Cập nhật theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 26/7/2016 |
| 17 | Khoản 1 Điều 4 | Trừ khi chấm dứt hoạt động theo Điều 65 Điều lệ này... | Trừ khi chấm dứt hoạt động <u>theo Điều 207 Luật doanh nghiệp...</u> | Căn cứ điều 207 Luật DN 2020 |
| 18 | Khoản 1 Điều 8 | 1/ Các cổ phần của Công ty đều là cổ phần phổ thông. | 1/ Các cổ phần của Công ty đều là <u>cổ phần phổ thông. Người sở hữu cổ phần phổ thông gọi là cổ đông phổ thông.</u> | Căn cứ khoản 1 Điều 114 Luật DN 2020 |
| 19 | Khoản 1 Điều 9 | d) Được tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 119 và khoản 1 điều 126 của Luật Doanh nghiệp. | d) Được tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại <u>khoản 3 Điều 120 và khoản 1 điều 127 của Luật Doanh nghiệp.</u> | Cập nhật Luật DN 2020 |
| 20 | Khoản 1 Điều 9 | Điều lệ hiện hành chưa quy định nội dung này | <u>Đề xuất bổ sung khoản 1 như sau:</u> <u>h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;</u> <u>i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các</u> | Căn cứ khoản 1 Điều 12 Điều lệ mẫu theo Thông tư 116 |

| Stt | Điều khoản tương ứng | Điều lệ hiện hành | Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung | Căn cứ |
|-----|-----------------------|--|--|---|
| | | | <p>loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;</p> <p>11k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;</p> <p>l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;</p> | |
| 21 | Khoản 2 Điều 9 | 2/ Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng có các quyền say đây: | 2/ Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền say đây: | Căn cứ khoản 2 Điều 115 Luật DN 2020 |
| 22 | Điểm a khoản 2 Điều 9 | a) Đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát (nếu có). | Đề xuất bỏ nội dung này trong khoản 2 Điều 9, bổ sung chi tiết trong khoản 4 Điều 9 | |
| 23 | Điểm b khoản 2 Điều 9 | b) Xem xét, trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và báo cáo của Ban kiểm soát. | b) Xem xét, <u>tra cứu</u> , trích lục sổ biên bản và nghị quyết, <u>quyết định</u> của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm, <u>báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của công ty;</u> | Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 115 Luật DN 2020 |
| 24 | Điểm d khoản 2 Điều 9 | d) ...Yêu cầu phải bằng văn bản, phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân. Tên, | d) ...Yêu cầu phải bằng văn bản và phải <u>bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý</u> | Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 115 Luật DN 2020 |

| Stt | Điều khoản tương ứng | Điều lệ hiện hành | Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung | Căn cứ |
|-----|-----------------------|--|---|---|
| | | địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; | <u>của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; ...</u> | |
| 25 | Điểm b khoản 3 Điều 9 | b) Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị đã vượt quá 6 tháng mà Hội đồng quản trị mới chưa được bầu thay thế. | Đề xuất bỏ nội dung này. Luật DN 2020 đã bỏ nội dung này. | Căn cứ khoản 3 Điều 115 Luật DN 2020 |
| 26 | Khoản 3 Điều 9 | Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, số thẻ căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; Tên, Mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức,... | Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập bằng văn bản và <u>phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức;</u> | Cập nhật lại theo khoản 4 Điều 115 Luật DN 2020 |
| 27 | Khoản 4 Điều 9 | 4/ Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát quy định tại điểm a khoản 2 Điều này được thực hiện như sau: | 4. <u>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.</u> Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau: | Căn cứ theo khoản 5 Điều 115 Luật DN 2020 |
| 28 | Khoản 4 Điều 9 | Điều lệ hiện hành chưa có quy định. | <u>Bổ sung nội dung:</u> - <u>Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;</u> | Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 115 Luật DN 2020 |
| 29 | Khoản 4 | - Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản | - Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng | Sửa lại cho phù hợp |

| Stt | Điều khoản tương ứng | Điều lệ hiện hành | Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung | Căn cứ |
|-----|----------------------|---|---|--|
| | Điều 9 | trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều này được quyền ... | quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định <u>tại khoản này</u> được quyền ... | nội dung sửa đổi số 17 |
| 30 | Khoản 1 Điều 10 | 1/ Thanh toán đủ và đúng thời hạn cổ phần cam kết mua trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; Chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào công ty cổ phần. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần ra khỏi công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. | 1. <u>Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.</u> Chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào công ty cổ phần. Không được rút vốn đã góp bằng <u>cổ phần phổ thông</u> ra khỏi công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. <u>Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.</u> | Căn cứ khoản 1,2 Điều 119 Luật DN 2020 |
| 31 | Khoản 3 Điều 10 | 3/ Chấp hành nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị. | 3/ Chấp hành nghị quyết, <u>quyết định</u> của Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị. | Căn cứ khoản 4 Điều 119 Luật DN 2020 |
| 32 | Điều 10 | Điều lệ hiện hành chưa có quy định | Bổ sung khoản 7 điều 10 như sau: 7. Bảo mật các thông tin được công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác. | Căn cứ khoản 5 Điều 119 Luật DN 2020 |
| 33 | Khoản 1 Điều 11 | 1/ Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty cổ phần phát hành hoặc bút toán ghi sổ xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của | 1/ Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty cổ phần phát hành, bút toán ghi sổ <u>hoặc dữ liệu điện tử</u> xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số | Căn cứ khoản 1 Điều 121 Luật DN 2020 |

| Stt | Điều khoản tương ứng | Điều lệ hiện hành | Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung | Căn cứ |
|-----|------------------------|--|--|---|
| | | công ty. | cổ phần của công ty. | |
| 34 | Điểm a khoản 1 Điều 11 | a) Tên, địa chỉ trụ sở chính công ty. | a) Tên, <u>mã số doanh nghiệp</u> , địa chỉ trụ sở chính công ty. | Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 121 Luật DN 2020 |
| 35 | Điểm e khoản 1 Điều 11 | e) Họ tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; Tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông là tổ chức đối với cổ phiếu ghi tên. | e) Họ, tên, <u>địa chỉ liên lạc</u> , quốc tịch, <u>số giấy tờ pháp lý của cá nhân</u> đối với cổ đông là cá nhân; tên, <u>mã số doanh nghiệp</u> hoặc <u>số giấy tờ pháp lý của tổ chức</u> , địa chỉ trụ sở <u>chính</u> đối với cổ đông là tổ chức. | Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 121 Luật DN 2020 |
| 36 | Khoản 3 Điều 11 | 3/ Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị rách, bị cháy hoặc bị thiêu hủy dưới hình thức khác... | 3. Trường hợp cổ phiếu bị mất, <u>bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác ...</u> | Căn cứ khoản 3 Điều 121 Luật DN 2020 |
| 37 | Khoản 1 Điều 12 | 1/ Công ty phải lập và lưu giữ sổ đăng ký cổ đông từ khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, sổ đăng ký cổ đông có thể là văn bản, tập dữ liệu điện tử hoặc cả hai loại này. | 1. Công ty cổ phần phải lập và lưu giữ sổ đăng ký cổ đông từ khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Sổ đăng ký cổ đông có thể là văn bản <u>giấy</u> , tập dữ liệu điện tử <u>ghi nhận thông tin về sở hữu cổ phần của các cổ đông công ty</u> . | Căn cứ khoản 1 Điều 122 Luật DN 2020. |
| 38 | Điểm d khoản 2 Điều 12 | d) Họ tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; Tên, Mã số doanh nghiệp, số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức. | d) Họ, tên, <u>địa chỉ liên lạc</u> , quốc tịch, <u>số giấy tờ pháp lý của cá nhân</u> đối với cổ đông là cá nhân; tên, <u>mã số doanh nghiệp</u> <u>hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức</u> , địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; | Cập nhật điểm d khoản 2 Điều 122 Luật DN 2020 |
| 39 | Khoản 3 Điều 12 | 3/ Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại trụ sở chính công ty hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, hoặc trích lục, sao chép nội dung sổ đăng ký cổ đông trong giờ làm việc của công ty hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán. | 3. Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty <u>hoặc các tổ chức khác có chức năng lưu giữ sổ đăng ký cổ đông</u> . Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục, <u>sao chép tên và địa chỉ liên lạc của cổ đông công ty trong sổ đăng ký cổ đông</u> . | Căn cứ khoản 3 Điều 122 Luật DN 2020 |

| Stt | Điều khoản tương ứng | Điều lệ hiện hành | Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung | Căn cứ |
|-----|------------------------|--|---|--|
| 40 | Khoản 4 Điều 12 | 4/ Trường hợp cổ đông có thay đổi địa chỉ thường trú, số chứng minh thư hoặc thẻ căn cước công dân thì phải thông báo kịp thời với công ty để cập nhật vào sổ đăng ký cổ đông. Công ty không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với cổ đông do cổ đông không thông báo việc thay đổi các thông tin cá nhân trên. | 4. Trường hợp cổ đông thay đổi <u>địa chỉ liên lạc</u> thì phải thông báo kịp thời với công ty để cập nhật vào sổ đăng ký cổ đông. Công ty không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với cổ đông do không được <u>thông báo thay đổi địa chỉ liên lạc của cổ đông</u> . | Cập nhật khoản 4 Điều 122 Luật DN 2020 |
| 41 | Điều 12 | Điều lệ hiện hành chưa có quy định nội dung này | <i>Bổ sung khoản 5 Điều 12 như sau:</i> <u>5. Công ty phải cập nhật kịp thời thay đổi cổ đông trong sổ đăng ký cổ đông theo yêu cầu của cổ đông có liên quan theo quy định tại Điều lệ công ty.</u> | Căn cứ khoản 5 Điều 122 Luật DN 2020 |
| 42 | Khoản 1 Điều 13 | 1/ Hội đồng quản trị quyết định thời điểm, phương thức giá chào bán cổ phần trong số cổ phần được quyền chào bán. | 1/ Hội đồng quản trị quyết định thời điểm, phương <u>thức và giá</u> chào bán cổ phần trong số cổ phần được quyền chào bán. | Căn cứ khoản 1 Điều 126 Luật DN 2020 |
| 43 | Điểm b khoản 2 Điều 13 | b) Thông báo phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức; ... | b) Thông báo phải gồm họ, tên, <u>địa chỉ liên lạc</u> , quốc tịch, <u>số giấy tờ pháp lý của cá nhân</u> đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp <u>hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức</u> , địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; ... | Cập nhật theo điểm b khoản 2 Điều 124 Luật DN 2020 |
| 44 | Điểm d khoản 2 Điều 13 | d) Nếu phiếu đăng ký mua cổ phần không được gửi về công ty đúng hạn như thông báo thì cổ đông có liên quan coi như đã không nhận quyền ưu tiên mua. Nếu số lượng cổ phần dự định phát hành không được cổ đông và người nhận chuyển quyền ưu tiên mua đăng ký mua hết thì số cổ phần dự kiến phát hành còn lại sẽ do Hội đồng quản trị quản lý. | d) Nếu phiếu đăng ký mua cổ phần không được gửi về công ty đúng hạn như thông báo thì <u>cổ đông đó coi như đã không nhận quyền ưu tiên mua. Trường hợp số lượng cổ phần dự kiến chào bán không được cổ đông và người nhận chuyển quyền ưu tiên mua đăng ký mua hết thì Hội đồng quản trị có quyền bán số cổ phần được quyền chào bán</u> | Căn cứ khoản 3 Điều 124 Luật DN 2020 |

| Stt | Điều khoản tương ứng | Điều lệ hiện hành | Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung | Căn cứ |
|-----|----------------------|--|---|--|
| | | Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông của công ty hoặc người khác theo cách thức hợp lý với điều kiện không lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán qua trung tâm giao dịch chứng khoán. | <u>còn lại cho cổ đông của công ty và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác hoặc pháp luật về chứng khoán có quy định khác.</u> | |
| 45 | Khoản 3 Điều 13 | 3/ Cổ phần được coi là đã bán khi được thanh toán đủ và những thông tin về người mua quy định tại khoản 2 Điều 121 Luật Doanh nghiệp được ghi đầy đủ vào sổ đăng ký cổ đông, kể từ thời điểm đó, người mua cổ phần trở thành cổ đông của công ty. | <i>Đề xuất chuyển thành điểm e khoản 2 Điều này và sửa nội dung sau:</i> e/ Cổ phần được coi là đã bán khi được thanh toán đủ và những thông tin về người mua quy định tại <u>khoản 2 Điều 122</u> Luật Doanh nghiệp được ghi đầy đủ vào sổ đăng ký cổ đông, kể từ thời điểm đó, người mua cổ phần trở thành cổ đông của công ty. | Cập nhật Luật doanh nghiệp 2020. Căn cứ Điều 124 Nội dung khoản 3 là thuộc quy định về chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu, để thành một điểm của khoản 2 là phù hợp. |
| 46 | Khoản 4 Điều 13 | 4/ Sau khi cổ phần được thanh toán đầy đủ, công ty phải phát hành và trao cổ phiếu cho người mua. Công ty có thể bán cổ phần mà không trao cổ phiếu. Trường hợp này, các thông tin về cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 121 Luật Doanh nghiệp được ghi vào sổ đăng ký cổ đông để chứng thực quyền sở hữu cổ phần của cổ đông đó trong công ty. | <i>Đề xuất chuyển khoản 4 thành điểm f khoản 2 Điều này và sửa nội dung sau:</i> f/ Sau khi cổ phần được thanh toán đầy đủ, công ty phải phát hành và trao cổ phiếu cho người mua. Công ty có thể bán cổ phần mà không trao cổ phiếu. Trường hợp này, các thông tin về cổ đông quy định tại <u>khoản 2 Điều 122 Luật Doanh nghiệp</u> được ghi vào sổ đăng ký cổ đông để chứng thực quyền sở hữu cổ phần của cổ đông đó trong công ty. | Cập nhật Luật DN 2020. Căn cứ Điều 124 Nội dung khoản 4 là thuộc quy định về chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu, để thành một điểm của khoản 2 là phù hợp. |
| 47 | Khoản 6 Điều 13 | 6/Điều kiện, phương thức và thủ tục chào bán cổ phần ra công chứng thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán. Việc chuyển nhượng được thực hiện bằng hợp đồng theo cách thông thường hoặc thông qua giao dịch trên thị trường chứng khoán. | <i>Đề xuất chuyển thành khoản 3 Điều này và sửa đổi như sau:</i> <u>3/Điều kiện, phương thức và thủ tục chào bán cổ phần ra công chứng thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán.</u> | Bỏ nội dung quy định về chuyển nhượng cổ phần do đã được quy định tại khoản 4 Điều này (nội dung này bị trùng). |

| Stt | Điều khoản tương ứng | Điều lệ hiện hành | Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung | Căn cứ |
|-----|----------------------|---|--|---|
| | | <p>Trường hợp chuyển nhượng bằng hợp đồng thì giấy tờ chuyển nhượng phải được bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng hoặc đại diện ủy quyền của họ ký. Trường hợp chuyển nhượng thông qua giao dịch trên thị trường chứng khoán, trình tự, thủ tục và việc ghi nhận sở hữu thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán.</p> | | |
| 48 | Khoản 5 Điều 13 | <p>5/ Cổ phần được tự do chuyển nhượng, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 119 của Luật doanh nghiệp. Việc chuyển nhượng được thực hiện bằng hợp đồng theo cách thông thường hoặc thông qua giao dịch trên thị trường chứng khoán. Trường hợp chuyển nhượng bằng hợp đồng thì giấy tờ chuyển nhượng phải được bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng hoặc đại diện ủy quyền của họ ký. Trường hợp chuyển nhượng thông qua giao dịch trên thị trường chứng khoán, trình tự, thủ tục và việc ghi nhận sở hữu thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán.</p> | <p><i>Đề xuất chuyển thành khoản 4 Điều này và sửa đổi nội dung sau:</i> 4/ Cổ phần được tự do chuyển nhượng, trừ trường hợp quy định tại <u>khoản 3 Điều 120</u> của Luật doanh nghiệp. Việc chuyển nhượng được thực hiện bằng hợp đồng theo cách thông thường hoặc thông qua giao dịch trên thị trường chứng khoán. Trường hợp chuyển nhượng bằng hợp đồng thì giấy tờ chuyển nhượng phải được bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng hoặc đại diện ủy quyền của họ ký. Trường hợp chuyển nhượng thông qua giao dịch trên thị trường chứng khoán, trình tự, thủ tục và việc ghi nhận sở hữu thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán.</p> | Cập nhật Luật DN 2020 |
| 49 | Khoản 7 Điều 13 | <p>7/ Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.</p> | <p><i>Đề xuất bỏ nội dung này</i></p> | Nội dung này là đương nhiên, không cần thiết. |

| Stt | Điều khoản tương ứng | Điều lệ hiện hành | Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung | Căn cứ |
|-----|----------------------|--|--|---|
| 50 | Điều 15 | <p>Điều 15: Phát hành trái phiếu</p> <p>1/ Công ty có quyền phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi và các loại trái phiếu khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty.</p> <p>2/ Công ty không thanh toán đủ cả gốc và lãi của trái phiếu đã phát hành, không thanh toán hoặc thanh toán không đủ các khoản nợ đến hạn trong 03 năm liên tiếp trước đó sẽ không được quyền phát hành trái phiếu, trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác</p> <p>3/ Hội đồng quản trị có quyền quyết định loại trái phiếu, tổng giá trị trái phiếu và thời điểm phát hành, nhưng phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất. Báo cáo phải kèm theo tài liệu và hồ sơ giải trình quyết định của Hội đồng quản trị về phát hành trái phiếu.</p> <p>4/ Việc phát hành trái phiếu cho các chủ nợ là tổ chức tài chính được lựa chọn không bị hạn chế bởi quy định tại khoản 2 Điều này.</p> | <p><i>Điều xuất chuyển Điều 15: Phát hành trái phiếu thành Điều 15: Chào bán trái phiếu có những nội dung sau:</i></p> <p><u>Điều 15: Chào bán trái phiếu</u></p> <p><u>Công ty có quyền phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi và các loại trái phiếu khác theo quy định của Pháp luật về chứng khoán.</u></p> | Luật DN 2020 đã bỏ điều khoản quy định về Phát hành trái phiếu. |
| 51 | Điều 16 | <p>Điều 16: Mua cổ phần, trái phiếu</p> <p>Cổ phần, trái phiếu của công ty cổ phần có thể được mua bằng tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng, giá trị quyền sử dụng đất, giá trị quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ, bí quyết kỹ thuật và phải được thanh toán đủ một lần.</p> | <p>Cổ phần, trái phiếu của công ty cổ phần có thể được mua bằng <u>Đồng Việt Nam</u>, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng, <u>quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ, bí quyết kỹ thuật, tài sản khác quy định tại Điều lệ công ty</u> và phải được thanh toán đủ</p> | Căn cứ Điều 131 Luật DN 2020 |

| Stt | Điều khoản tương ứng | Điều lệ hiện hành | Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung | Căn cứ |
|-----|----------------------|--|--|--|
| | | | một lần. | |
| 52 | Khoản 1 Điều 17 | 1/ Cổ đông biểu quyết phản đối nghị quyết về tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền và nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ công ty có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ họ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến công ty trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định về các vấn đề quy định tại khoản này. | 1. Cổ đông đã biểu quyết <u>không thông qua nghị quyết</u> về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ công ty có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến công ty <u>trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết</u> về các vấn đề quy định tại khoản này. | Căn cứ khoản 1 Điều 132 Luật DN 2020, cập nhập lại từ ngữ. |
| 53 | Khoản 3 Điều 18 | 3/ Công ty có thể mua lại cổ phần của từng cổ đông tương ứng với tỷ lệ cổ phần của họ trong công ty... thủ tục và thời hạn để cổ đông chào bán cổ phần của họ cho công ty. | 3/ Công ty có thể mua lại cổ phần của từng cổ đông tương ứng với <u>tỷ lệ sở hữu</u> cổ phần của họ trong công ty... thủ tục và thời hạn để <u>cổ đông bán cổ phần</u> của họ cho công ty. | Cập nhập điểm a khoản 3 Điều 133 Luật DN 2020 |
| 54 | Khoản 3 Điều 18 | Cổ đông đồng ý bán lại cổ phần phải gửi chào bán cổ phần của mình bằng phương thức bảo đảm đến công ty trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày thông báo. Chào bán phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, số Thẻ căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức; số cổ phần sở hữu và số cổ phần chào bán; phương thức thanh toán; chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông. Công ty chỉ mua lại cổ | Cổ đông đồng ý bán lại cổ phần phải gửi <u>văn bản đồng ý bán</u> cổ phần của mình bằng phương thức để bảo đảm đến được công ty trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày thông báo. <u>Văn bản đồng ý bán cổ phần</u> phải có họ, tên, <u>địa chỉ liên lạc, số giấy tờ pháp lý của cá nhân</u> đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp <u>hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức</u> , địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần sở hữu và <u>số cổ phần đồng ý bán</u> ; phương thức thanh toán; chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông. Công ty chỉ | Điểm b khoản 3 Điều 133 Luật DN 2020 |

| Stt | Điều khoản tương ứng | Điều lệ hiện hành | Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung | Căn cứ |
|-----|----------------------|---|--|--|
| | | phần được chào bán trong thời hạn nói trên. | mua lại cổ phần trong thời hạn nêu trên. | |
| 55 | Khoản 1 Điều 19 | 1/ Công ty chỉ được quyền thanh toán cổ phần mua lại cho cổ đông theo quy định tại Điều 129 và Điều 130 Luật Doanh nghiệp nếu ngay sau khi thanh toán hết số cổ phần được mua lại, công ty vẫn đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác. | 1/ Công ty chỉ được quyền thanh toán cổ phần mua lại cho cổ đông theo quy định tại <u>Điều 132 và Điều 133 Luật doanh nghiệp</u> nếu ngay sau khi thanh toán hết số cổ phần được mua lại, công ty vẫn đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác. | Cập nhật khoản 1 Điều 134 Luật DN 2020 |
| 56 | Khoản 2 Điều 19 | 2/ Cổ phần được mua lại theo quy định của Điều 129 và Điều 130 Luật Doanh nghiệp, được coi là cổ phần chưa bán theo quy định tại khoản 4 Điều 111 của Luật Doanh nghiệp. | 2/ Cổ phần được mua lại theo quy định của <u>Điều 132 và Điều 133 Luật Doanh nghiệp</u> , được coi là cổ phần chưa bán theo quy định <u>tại khoản 4 Điều 112 của Luật Doanh nghiệp. Công ty phải đăng ký giảm vốn điều lệ tương ứng với tổng mệnh giá các cổ phần được công ty mua lại trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán mua lại cổ phần, trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác.</u> | Căn cứ khoản 2 Điều 134 |
| 57 | Khoản 1 Điều 20 | 1. ...Cổ tức có thể được chi trả bằng tiền mặt, bằng cổ phần của công ty hoặc bằng tài sản khác quy định tại Điều lệ công ty. Nếu chi trả bằng tiền mặt thì phải được thực hiện bằng Đồng Việt Nam và có thể được chi trả bằng séc, chuyển khoản hoặc lệnh trả tiền gửi bằng bưu điện đến địa chỉ thường trú hoặc địa chỉ liên lạc của cổ đông. | 1.Cổ tức có thể được chi trả bằng tiền mặt, bằng cổ phần của công ty hoặc bằng tài sản khác quy định tại Điều lệ công ty. Nếu chi trả bằng tiền mặt thì phải được thực hiện bằng Đồng Việt Nam <u>và theo các phương thức thanh toán theo quy định của pháp luật.</u> | Khoản 3 Điều 135 Luật DN 2020 |
| 58 | Khoản 2 Điều 20 | 2....Thông báo phải ghi rõ số lượng cổ phần của từng loại, mức cổ tức đối với từng cổ phần và tổng số cổ tức mà cổ đông đó được | 2. Thông báo phải bao gồm các nội dung sau đây: <u>Tên công ty và địa chỉ trụ sở chính của công ty; Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc</u> | Căn cứ khoản 4 Điều 135 Luật DN 2020 |

| Stt | Điều khoản tương ứng | Điều lệ hiện hành | Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung | Căn cứ |
|-----|----------------------|---|--|--|
| | | nhận, thời điểm và phương thức trả cổ tức; Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người đại diện theo pháp luật của công ty. | <u>tích, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; Tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; Số lượng cổ phần từng loại của cổ đông; mức cổ tức đối với từng cổ phần và tổng số cổ tức mà cổ đông đó được nhận; Thời điểm và phương thức trả cổ tức; Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của công ty.</u> | |
| 59 | Khoản 4 Điều 20 | 4/ Trường hợp chi trả cổ tức bằng cổ phần, công ty không phải làm thủ tục chào bán cổ phần theo quy định tại các điều 122, 123 và 124 của Luật Doanh nghiệp... | 4/ Trường hợp chi trả cổ tức bằng cổ phần, công ty không phải làm thủ tục chào bán cổ phần theo quy định tại các <u>điều 123,124 và 125 của Luật Doanh nghiệp...</u> | Cập nhật khoản 6 điều 135 Luật DN 2020 |
| 60 | Điều 21 | Điều 21: Thu hồi tiền thanh toán cổ phần mua lại hoặc cổ tức Trường hợp việc thanh toán cổ phần mua lại trái với quy định tại Khoản 1 Điều 131 của Luật Doanh nghiệp hoặc trả cổ tức trái với quy định tại Điều 132 của Luật Doanh nghiệp thì các cổ đông phải hoàn trả cho công ty số tiền, tài sản khác đã nhận. Trường hợp cổ đông không hoàn trả được cho công ty thì cổ đông đó và tất cả thành viên Hội đồng quản trị phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi giá trị số tiền, tài sản đã trả cho cổ đông mà chưa được hoàn lại. | Điều 21: Thu hồi tiền thanh toán cổ phần được mua lại hoặc cổ tức Trường hợp việc thanh toán cổ phần <u>được mua lại</u> trái với quy định tại khoản 1 Điều 134 của Luật doanh nghiệp hoặc trả cổ tức trái với quy định tại Điều 135 của Luật doanh nghiệp, cổ đông phải hoàn trả cho công ty số tiền, tài sản khác đã nhận; trường hợp cổ đông không hoàn trả được cho công ty <u>thì tất cả thành viên Hội đồng quản trị phải cùng liên đới chịu trách nhiệm</u> về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi giá trị số tiền, tài sản đã trả cho cổ đông mà chưa được hoàn lại. | Căn cứ Điều 136 Luật DN 2020 |
| 61 | Điểm e | e/ Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công | <u>e/ Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công</u> | Căn cứ điểm đ khoản 2 |

| Stt | Điều khoản tương ứng | Điều lệ hiện hành | Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung | Căn cứ |
|-----|----------------------|--|---|--------------------------------------|
| | khoản 2 Điều 22 | ty. Trừ trường hợp điều chỉnh vốn Điều lệ do bán thêm cổ phần mới trong phạm vi số lượng cổ phần được quyền chào bán được quy định tại Điều lệ công ty thông qua, sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. | ty. | Điều 138 Luật DN 2020 |
| 62 | Khoản 2 Điều 22 | k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp. | <i>Sửa đổi điểm k thành điểm n, bổ sung các điểm sau:</i> <u>k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</u> <u>l) Phê duyệt quy chế quản trị nội bộ; quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</u> <u>m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập; quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của công ty, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết;</u> <u>n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật này và Điều lệ công ty.</u> | Căn cứ khoản 2 Điều 138 Luật DN 2020 |
| 63 | Khoản 3 Điều 22 | Công ty phải gửi thông báo về người đại diện theo uỷ quyền quy định tại khoản này đến cơ quan Đăng ký kinh doanh trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận thông báo. | <i>Đề xuất bỏ nội dung này. Luật DN 2020 quy định không có nội dung này.</i> | Căn cứ Điều 14 Luật DN 2020 |
| 64 | Khoản 2 Điều 23 | 2/ Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn 04 (bốn) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Hội đồng quản trị, cơ quan Đăng ký kinh doanh | 2./Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn 04 (bốn) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. <u>Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ</u> | Căn cứ khoản 2 Điều 139 |

| Stt | Điều khoản tương ứng | Điều lệ hiện hành | Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung | Căn cứ |
|-----|------------------------|--|---|---|
| | | có thể gia hạn nhưng không quá 06 (sáu) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. | <u>đồng thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</u> | |
| 65 | Điểm b khoản 3 Điều 23 | b) Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật. | b) Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát <u>còn lại ít hơn số thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật.</u> | Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 140 Luật DN 2020 |
| 66 | Điểm c khoản 3 Điều 23 | c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 114 của Luật Doanh nghiệp. | c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định <u>tại khoản 2 Điều 115</u> của Luật Doanh nghiệp. | Cập nhật điểm c khoản 1 Điều 140 Luật DN 2020 |
| 67 | Khoản 4 Điều 23 | 4/ Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại điểm b hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này. Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông như quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với công ty. | 4/ Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại điểm <u>b khoản 3 Điều này</u> hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này. Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông như quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị <u>và các thành viên Hội đồng quản trị</u> phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với công ty. | Căn cứ khoản 2 Điều 140 Luật DN 2020 |
| 68 | Khoản 5 Điều 23 | 5...Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông như quy định thì Trưởng ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với công ty. | 5...Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông như quy định thì <u>Ban kiểm soát</u> phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với công ty. | Căn cứ khoản 3 Điều 140 Luật DN 2020 |
| 69 | Khoản 6 Điều 23 | 6/ Trường hợp Ban kiểm soát ...định tại khoản 2 Điều 114 của Luật Doanh nghiệp... | 6/ Trường hợp Ban kiểm soát ...định tại <u>khoản 2 Điều 115</u> của Luật Doanh nghiệp... | Cập nhật Khoản 4 Điều 140 Luật DN 2020 |

| Stt | Điều khoản tương ứng | Điều lệ hiện hành | Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung | Căn cứ |
|-----|----------------------|--|--|--|
| 70 | Khoản 7 Điều 23 | 7/ Người triệu tập phải lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông, cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông, lập chương trình và nội dung cuộc họp, chuẩn bị tài liệu, xác định thời gian và địa điểm họp, gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định của Luật doanh nghiệp. | 7/ Người triệu tập phải lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông, cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông, lập chương trình và nội dung cuộc họp, chuẩn bị tài liệu, <u>dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp</u> ; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, xác định thời gian và địa điểm họp, gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định của Luật doanh nghiệp. | Căn cứ khoản 5 Điều 140 Luật DN |
| 71 | Khoản 1 Điều 24 | 1...- Chốt danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại ĐHĐCĐ không sớm hơn 05 ngày trước ngày gửi Thông báo mời họp ĐHĐCĐ... | 1...- Chốt danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại ĐHĐCĐ <u>không quá 10 ngày</u> trước ngày gửi Thông báo mời họp ĐHĐCĐ... | Căn cứ khoản 1 Điều 141 Luật DN. |
| 72 | Khoản 2 Điều 24 | 2/ Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có: Họ tên, địa chỉ thường trú, Quốc tịch, Thẻ căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân. Tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông. | 2. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, <u>địa chỉ liên lạc</u> , quốc tịch, <u>số giấy tờ pháp lý của cá nhân</u> đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp <u>hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức</u> , địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông. | Căn cứ khoản 2 Điều 141 Luật DN 2020 |
| 73 | Khoản 2 Điều 25 | 2/ Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 114 của Luật doanh nghiệp có quyền kiến nghị ... | 2/ Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại <u>khoản 2 Điều 115</u> của Luật doanh nghiệp có quyền kiến nghị ... | Cập nhật Khoản 2 Điều 142 Luật DN 2020 |
| 74 | Khoản 3 | 3/ Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông | 3. <u>Trường hợp người triệu tập họp Đại hội</u> | Căn cứ khoản 3 Điều |

| Stt | Điều khoản tương ứng | Điều lệ hiện hành | Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung | Căn cứ |
|-----|------------------------|--|--|---|
| | Điều 25 | chỉ có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 2 Điều này nếu có một trong các trường hợp sau đây: | <u>đồng cổ đông từ chối kiến nghị quy định tại khoản 2 Điều này thì chậm nhất là 02 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ được từ chối kiến nghị nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:</u> | 142 Luật DN 2020 |
| 75 | Điểm a khoản 3 Điều 25 | a) Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ thủ tục, không đúng nội dung. | a) <u>Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 2 Điều này;</u> | Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 142 Luật DN 2020 |
| 76 | Khoản 1 Điều 26 | 1/ Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thư mời họp đến tất cả các cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc. Thư mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ thường trú của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp. | 1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất là <u>21 ngày</u> trước ngày khai mạc. Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, <u>địa chỉ liên lạc của cổ đông</u> , thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp. | Căn cứ khoản 1 Điều 143 Luật DN 2020 |
| 77 | Khoản 2 Điều 26 | Quy định hiện hành chưa có nội dung này | <i>Đề xuất bổ sung khoản 2 Điều 26 nội dung sau:</i> Thông báo mời họp được gửi bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông và đăng trên trang thông tin điện tử của công ty. | Căn cứ khoản 2 Điều 143 Luật DN 2020 |
| 78 | Điều 27 | Quy định hiện hành chưa có nội dung này | <i>Đề xuất bổ sung khoản 5 Điều 27 như sau:</i> 5. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông | Căn cứ khoản 3 Điều 144 Luật DN 2020 |

| Stt | Điều khoản tương ứng | Điều lệ hiện hành | Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung | Căn cứ |
|-----|------------------------|---|---|--|
| | | | <p>trong trường hợp sau đây:</p> <p>a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</p> <p>b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;</p> <p>c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;</p> <p>d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.</p> | |
| 79 | Khoản 4 Điều 28 | 4/ Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo giấy mời họp theo quy định tại Điều 139 của Luật Doanh nghiệp. | 4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 142 của Luật doanh nghiệp. | Cập nhập khoản 4 Điều 145 Luật DN 2020 |
| 80 | Khoản 1 Điều 29 | 1/ Trước ngày khai mạc Đại hội... | 1/ <u>Trước khi khai</u> mạc Đại hội... | Căn cứ khoản 1 Điều 146 Luật DN 2020 |
| 81 | Điểm a khoản 2 Điều 29 | a) Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập sẽ do Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Chủ tọa, trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt ... | a) Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập sẽ do Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Chủ tọa <u>hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp</u> , trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt ... | Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 146 |
| 82 | Khoản 2 Điều 29 | Hiện chưa có quy định nội dung điểm b khoản 2 | <p><i>Đề xuất bổ sung điểm b khoản 2 với nội dung sau:</i></p> <p>b) <u>Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và</u></p> | Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 146 |

| Stt | Điều khoản tương ứng | Điều lệ hiện hành | Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung | Căn cứ |
|-----|----------------------|---|---|--------------------------------------|
| | | | <u>người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;</u> | |
| 83 | Khoản 5 Điều 29 | 5/ ... Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách giơ cao thẻ biểu quyết tán thành nghị quyết, sau đó giơ cao thẻ biểu quyết không tán thành, cuối cùng kiểm phiếu tập hợp số phiếu biểu quyết tán thành, phiếu biểu quyết không tán thành, phiếu biểu quyết không có ý kiến... | <u>...Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến.</u> | Căn cứ khoản 5 Điều 146 Luật DN 2020 |
| 84 | Khoản 7 Điều 29 | 7/ Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền: | 7. Người triệu tập <u>họp hoặc chủ tọa cuộc họp</u> Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây: | Căn cứ khoản 7 Điều 146 Luật DN 2020 |
| 85 | | Điều lệ hiện hành chưa quy định nội dung này. | - <u>Đề xuất bổ sung Điều sau:</u> <u>Điều 30: Hình thức thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông</u> <u>1. Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.</u> <u>2. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:</u> <u>a) Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ công ty;</u> <u>b) Định hướng phát triển công ty;</u> <u>c) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</u> <u>d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;</u> <u>đ) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có</u> | Căn cứ Điều 147 Luật DN 2020 |

| Stt | Điều khoản tương ứng | Điều lệ hiện hành | Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung | Căn cứ |
|-----|----------------------|---|---|--------------------------------------|
| | | | <p>giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;</p> <p>e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;</p> <p>g) Tổ chức lại, giải thể công ty.</p> <p>- Đề xuất điều chỉnh số điều cho phù hợp sau khi bổ sung Điều này.</p> | |
| 86 | Khoản 1 Điều 30 | 1/Nghị Quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu có số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành: | 1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ <u>65%</u> tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, <u>trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 5 Điều này:</u> | Căn cứ khoản 1 Điều 148 Luật DN 2020 |
| 87 | Khoản 2 Điều 30 | 2/ Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành. | 2/ Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, <u>trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 3 và 5 Điều này.</u> | Căn cứ khoản 2 Điều 148 Luật DN 2020 |
| 88 | Khoản 5 Điều 30 | 5/ Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết tán thành. | Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất <u>51%</u> <u>tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.</u> | Căn cứ khoản 4 Điều 148 Luật DN 2020 |
| 89 | Khoản 3 Điều 30 | 3/ Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc | 3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng | Căn cứ khoản 3 Điều 148 Luật DN 2020 |

| Stt | Điều khoản tương ứng | Điều lệ hiện hành | Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung | Căn cứ |
|-----|----------------------|--|---|--------------------------------------|
| | | Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. | <u>quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.</u> | |
| 90 | Khoản 4 Điều 30 | 4/ Các quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông với số cổ đông trực tiếp và uỷ quyền tham gia đại diện 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục triệu tập, nội dung chương trình họp và thể thức tiến hành họp không được thực hiện đúng như quy định. | 4. <u>Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật này và Điều lệ công ty.</u> | Căn cứ khoản 2 Điều 152 Luật DN 2020 |
| 91 | Khoản 5 Điều 30 | 5/ Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết tán thành. | 5/ Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện <u>từ 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.</u> | Căn cứ khoản 4 Điều 148 Luật DN 2020 |
| 92 | Khoản 1 | 1/ Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ | 1/ Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ | Căn cứ khoản 1 Điều |

| Stt | Điều khoản tương ứng | Điều lệ hiện hành | Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung | Căn cứ |
|-----|------------------------|---|---|---|
| | Điều 31 | đồng bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty. | đồng bằng văn bản để thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty, <u>trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 của Luật doanh nghiệp;</u> | 149 Luật DN 2020 |
| 93 | Khoản 2 Điều 31 | 2/ Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi phiếu lấy ý kiến. Phiếu lấy ý kiến được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của từng cổ đông. | 2/ Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi <u>bằng phương thức bảo đảm</u> đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi phiếu lấy ý kiến. <u>Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 141 của Luật doanh nghiệp. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Điều 143 của Luật doanh nghiệp.</u> | Căn cứ khoản 2 Điều 149 Luật DN 2020 |
| 94 | Điểm c khoản 3 Điều 31 | c) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông; | c) Họ, tên, <u>địa chỉ liên lạc</u> , quốc tịch, <u>số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân</u> ; tên, mã số doanh nghiệp <u>hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức</u> , địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc <u>họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức</u> ; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông; | Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 149 Luật DN 2020 |

| Stt | Điều khoản tương ứng | Điều lệ hiện hành | Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung | Căn cứ |
|-----|------------------------|---|--|---|
| 95 | Điểm g khoản 3 Điều 31 | Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của công ty | Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị | Căn cứ điểm g khoản 3 Điều 149 Luật DN 2020 |
| 96 | Khoản 4 Điều 31 | 4...Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước lúc kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ. | 4...Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước lúc kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ. <u>Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.</u> | Căn cứ điểm c khoản 4 Điều 149 Luật DN 2020 |
| 97 | Điểm đ khoản 5 Điều 31 | đ) Các vấn đề đã được thông qua. | đ) Vấn đề đã được thông qua <u>và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;</u> | Căn cứ điểm đ khoản 5 Điều 149 Luật DN 2020 |
| 98 | Điểm e khoản 5 Điều 31 | Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của công ty... Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu, các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác. | Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị ... Các thành viên Hội đồng quản trị, <u>người kiểm phiếu</u> và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu, các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác. | Căn cứ điểm e khoản 5 Điều 149 Luật DN 2020 |
| 99 | Điểm i khoản 1 Điều 32 | i) Chữ ký của chủ tọa và thư ký. | i) <u>Họ, tên, chữ ký của chủ tọa và thư ký.</u> <u>Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký</u> | Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 150 Luật DN 2020 |

| Stt | Điều khoản tương ứng | Điều lệ hiện hành | Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung | Căn cứ |
|-----|----------------------|--|--|--------------------------------------|
| | | | <u>biên bản họp.</u> | |
| 100 | Khoản 3 Điều 32 | 3/ Chủ tọa và thư ký cuộc họp liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản. | 3. Chủ tọa và thư ký cuộc họp <u>hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới</u> chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản. | Căn cứ khoản 3 Điều 150 Luật DN 2020 |
| 101 | Khoản 3 Điều 32 | Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết đã được thông qua và các tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty. | Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, <u>phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp</u> , nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty. | Căn cứ khoản 6 Điều 150 Luật DN 2020 |
| 102 | Điều 33 | Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng giám đốc), cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 114 LDN có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây | Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được <u>nghị quyết</u> hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng <u>cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật</u> này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, <u>hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết</u> Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây: | Căn cứ Điều 151 Luật DN 2020 |
| 103 | Điều 33 | Điều lệ hiện hành chưa có quy định nội dung này | <i>Đề xuất bổ sung khoản 2 nội dung như sau:</i> <u>2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.</u> | Khoản 2 Điều 151 Luật DN 2020 |
| 104 | Khoản 2 Điều 33 | 2/ Trường hợp nghị quyết ... | 3/ Trường hợp nghị quyết ... <i>Đề xuất chuyển từ khoản 2 thành khoản 3</i> | |

| Stt | Điều khoản tương ứng | Điều lệ hiện hành | Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung | Căn cứ |
|-----|------------------------|--|--|---|
| | | | <i>Điều 33.</i> | |
| 105 | Khoản 1 Điều 35 | 1/ Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định và thực hiện các quyền và lợi ích hợp pháp của công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. | 1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện quyền <u>và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.</u> | Căn cứ khoản 1 Điều 153 Luật DN 2020 |
| 106 | Điểm đ khoản 2 Điều 35 | đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 Điều 130 của Luật Doanh nghiệp. | đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại <u>khoản 1 và khoản 2 Điều 133 của Luật doanh nghiệp;</u> | Cập nhật Luật DN 2020, căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 153 |
| 107 | Điểm g khoản 2 Điều 35 | g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ, thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty. Trừ hợp đồng và giao dịch quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp. | g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ, thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty. Trừ hợp đồng và giao dịch quy định tại <u>điểm đ khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 của Luật doanh nghiệp.</u> | Căn cứ điểm g, h khoản 2 Điều 153, cập nhật Luật DN 2020. |
| 108 | Điểm i khoản 2 Điều 35 | i) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định. | l) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, <u>triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông</u> hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua <u>nghị quyết;</u> | Căn cứ điểm m khoản 2 Điều 153 Luật DN 2020 |
| 109 | Khoản 4 Điều 35 | 4/ Khi thực hiện chức năng, quyền và nghĩa vụ của mình Hội đồng quản trị tuân thủ đúng quy định của pháp luật; Điều lệ công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp nghị quyết do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật | 4/ Khi thực hiện chức năng, quyền và nghĩa vụ của mình Hội đồng quản trị tuân thủ đúng quy định của pháp luật; Điều lệ công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp nghị quyết, <u>quyết định</u> do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định | Căn cứ khoản 4 Điều 153 Luật DN 2020 |

| Stt | Điều khoản tương ứng | Điều lệ hiện hành | Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung | Căn cứ |
|-----|------------------------|---|---|---|
| | | hoặc Điều lệ công ty gây thiệt hại cho công ty thì các thành viên chấp thuận thông qua quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về quyết định đó phải đền bù thiệt hại cho công ty, thành viên phản đối thông qua nghị quyết nói trên được miễn trừ trách nhiệm... | của pháp luật, <u>nghị quyết Đại hội đồng cổ đông</u> , Điều lệ công ty gây thiệt hại cho công ty thì các thành viên <u>tán thành thông qua nghị quyết</u> , quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, <u>quyết định đó</u> và phải đền bù thiệt hại cho công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm... | |
| 110 | Khoản 1 Điều 36 | 1/ Hội đồng quản trị có 5 thành viên | 1/ Hội đồng quản trị có <u>03</u> thành viên | Tờ trình số 04/TTr-HĐQT ngày 10/5/2021 v/v miễn nhiệm thành viên HĐQT và thay đổi số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025 |
| 111 | Điểm a khoản 1 Điều 37 | a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Luật Doanh nghiệp. | a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại <u>khoản 2 Điều 17</u> Luật Doanh nghiệp. | Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 155 Luật DN 2020. |
| 112 | Khoản 1 Điều 38 | 1/ Hội đồng quản trị bầu một thành viên của Hội đồng quản trị làm chủ tịch. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể kiêm Giám đốc công ty | 1. <u>Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.</u> | Căn cứ khoản 1,2 Điều 156 Luật DN. |
| 113 | Điểm c khoản 2 Điều 38 | c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị. | c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, <u>quyết định</u> của Hội đồng quản trị. | Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 156 Luật DN |
| 114 | Điểm d khoản 2 Điều 38 | d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị. | d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, <u>quyết định</u> của Hội đồng quản trị. | Căn cứ điểm d khoản 3 Điều 156 Luật DN 2020 |
| 115 | Khoản 3 | 3/ Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị | 3/ Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị | Căn cứ khoản 4 Điều |

| Stt | Điều khoản tương ứng | Điều lệ hiện hành | Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung | Căn cứ |
|-----|------------------------|---|--|---|
| | Điều 38 | vắng mặt thì ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ tịch Hội đồng quản trị. | vắng mặt <u>hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình</u> thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị <u>theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhân thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.</u> | 156 Luật DN 2020 |
| 116 | Điểm a khoản 4 Điều 39 | a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập. | a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập <u>Hội đồng quản trị.</u> | Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 157 Luật DN 2020 |
| 117 | Khoản 8 Điều 39 | 8/ Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 4/5 thành viên trở lên dự họp... | 8/ <u>Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến</u> | Căn cứ khoản 8 Điều 157 Luật DN 2020 |

| Stt | Điều khoản tương ứng | Điều lệ hiện hành | Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung | Căn cứ |
|-----|------------------------|---|---|---|
| | | | <u>hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp...</u> | |
| 118 | Điểm h khoản 1 Điều 40 | h) Các vấn đề đã được thông qua. | h) Vấn đề đã được thông qua <u>và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;</u> | Điểm h khoản 1 Điều 158 Luật DN 2020 |
| 119 | Khoản 3 Điều 40 | 3/ Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có giá trị pháp lý ngang nhau. | 3/ Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có giá trị pháp lý ngang nhau. <u>Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.</u> | Căn cứ khoản 5 Điều 158 Luật DN 2020 |
| 120 | Điểm a khoản 1 Điều 42 | a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 151 của Luật Doanh nghiệp. | a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định <u>tại Điều 155</u> của Luật Doanh nghiệp. | Cập nhật điểm a khoản 1 Điều 160 Luật DN 2020 |
| 121 | Điểm c khoản 1 Điều 42 | c) Có đơn xin từ chức | Có đơn xin từ chức <u>và được chấp thuận</u> | Cập nhật điểm b khoản 1 Điều 160 Luật DN 2020 |
| 122 | Khoản 2 Điều 43 | 2/...Tiêu chuẩn của Giám đốc áp dụng theo quy định tại Điều 65 của Luật Doanh nghiệp. | 2/...Tiêu chuẩn của Giám đốc áp dụng theo quy định tại <u>Điều 64</u> của Luật Doanh nghiệp. | Cập nhật Điều 64 Luật DN 2020 |
| 123 | Điểm d khoản 1 Điều 46 | d) Thông báo kịp thời đầy đủ chính xác cho công ty về các doanh nghiệp mà họ và người có liên quan của họ làm chủ hoặc có cổ phần vốn góp, cổ phần chi phối. Thông báo này được niêm yết tại trụ sở chính và chi nhánh của công ty. | d) Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác <u>cho công ty về nội dung quy định tại khoản 2 Điều 164 của Luật doanh nghiệp;</u> | Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 165 Luật DN 2020 |
| 124 | Điều 46 | Điều lệ hiện hành chưa quy định nội dung này | <i>Đề xuất bổ sung khoản 3 Điều 46 với nội</i> | Căn cứ khoản 2 Điều 165 Luật DN 2020 |

| Stt | Điều khoản tương ứng | Điều lệ hiện hành | Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung | Căn cứ |
|-----|------------------------|--|--|---|
| | | | <i>dung sau:</i> <u>3. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới đền bù lợi ích bị mất, trả lại lợi ích đã nhận và bồi thường toàn bộ thiệt hại cho công ty và bên thứ ba.</u> | |
| 125 | Điểm a khoản 1 Điều 47 | a) Cổ đông, người đại diện uỷ quyền của cổ đông sở hữu trên 20% tổng số cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ. | a) Cổ đông, người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức sở hữu trên <u>10% tổng số cổ phần</u> phổ thông của công ty và người có liên quan của họ; | Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 167 Luật DN 2020 |
| 126 | Điểm b khoản 1 Điều 47 | b) Thành viên Hội đồng quản trị; Giám đốc. | b) Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người có liên quan của họ; | Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 167 Luật DN 2020 |
| 127 | Điểm c khoản 1 Điều 47 | c) Doanh nghiệp quy định tại điểm a và b khoản 2 điều 159 Luật Doanh nghiệp và người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị; Giám đốc. | <u>c) Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty phải kê khai theo quy định tại khoản 2 Điều 164 của Luật này.</u> | Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 167 Luật DN 2020 |
| 128 | Khoản 2 Điều 47 | 2/...Trong trường hợp này, người đại diện theo pháp luật của công ty phải gửi đến các thành viên hội đồng quản trị, niêm yết tại trụ sở chính, chi nhánh của công ty dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch... | <u>2/...Trong trường hợp này, người đại diện công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch...</u> | Căn cứ khoản 2 Điều 167 Luật DN 2020 |
| 129 | Khoản 3 Điều 47 | 3/ Đại hội đồng cổ đông chấp thuận các hợp đồng và giao dịch khác trừ trường hợp quy định tại khoản 2 điều này. Hội đồng quản trị | 3. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận hợp đồng, giao dịch sau đây: a) Hợp đồng, giao dịch khác ngoài hợp | Căn cứ khoản 3, 4 Điều 167 Luật DN 2020 |

| Stt | Điều khoản tương ứng | Điều lệ hiện hành | Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung | Căn cứ |
|-----|----------------------|--|---|--------------------------------------|
| | | trình dự thảo hợp đồng hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trong trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết, hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận khi có số cổ đông đại diện 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành. | <p>đồng, giao dịch quy định tại khoản 2 Điều này;</p> <p><u>b) Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.</u></p> <p><u>Người đại diện công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên về đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trong trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết, hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận khi có số cổ đông đại diện 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành.</u></p> | |
| 130 | Khoản 4 Điều 47 | 4/ Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu và xử lý theo quy định của pháp luật khi được ký kết hoặc thực hiện mà chưa được chấp thuận theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này, gây thiệt hại cho công ty, người đại diện theo pháp luật, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị hoặc Giám đốc có liên quan phải liên đới bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn | 4/ Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu và xử lý theo quy định của pháp luật khi được ký kết hoặc thực hiện mà chưa được chấp thuận theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này, gây thiệt hại cho công ty, <u>người ký kết hợp đồng, giao dịch, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị hoặc Giám đốc có liên quan phải liên đới bồi thường thiệt hại phát</u> | Căn cứ khoản 5 Điều 167 Luật DN 2020 |

| Stt | Điều khoản tương ứng | Điều lệ hiện hành | Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung | Căn cứ |
|-----|------------------------|--|---|---|
| | | trả cho công ty các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó. | sinh, hoàn trả cho công ty các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó. | |
| 131 | Điều 47 | Điều lệ hiện tại chưa có nội dung này. | <i>Đề xuất bổ sung khoản 5 Điều 47</i> 5. Công ty phải công khai hợp đồng, giao dịch có liên quan theo quy định của pháp luật có liên quan. | Căn cứ khoản 6 Điều 167 Luật DN 2020 |
| 132 | Khoản 1 Điều 48 | 1/...Thành viên Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu bằng hình thức bầu dồn phiếu. Người trúng cử vào Ban kiểm soát phải thu được số phiếu quá bán tính theo tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông và đại diện cổ đông dự họp. Trường hợp những người cuối cùng có số phiếu ngang nhau, thì tổ chức bầu lại riêng của những người đó để chọn người có số phiếu cao hơn. | <i>Đề xuất bỏ nội dung này do đã quy định tại khoản 3 Điều 30.</i> | |
| 133 | | 2/ ... Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Hà Nội Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên. | 2/... <u>Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số Kiểm soát viên thường trú tại Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.</u> | Căn cứ khoản 2 Điều 168 Luật DN 2020 |
| 134 | Điểm a khoản 1 Điều 49 | a) Đủ từ 21 tuổi trở lên, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật này. | a) Đủ từ 21 tuổi trở lên, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định tại <u>khoản 2 Điều 17 Luật doanh nghiệp.</u> | Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 169 Luật DN 2020 |

| Stt | Điều khoản tương ứng | Điều lệ hiện hành | Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung | Căn cứ |
|-----|----------------------|--|---|--------------------------------------|
| 135 | Điều 49 | Điều lệ hiện hành chưa quy định nội dung này | <i>Đề xuất bổ sung khoản 3 Điều 49 nội dung sau:</i> 3. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này, Kiểm soát viên công ty đại chúng không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại công ty. | Căn cứ khoản 2 Điều 169 Luật DN 2020 |
| 136 | Khoản 3 Điều 50 | Điều lệ hiện hành chưa có nội dung này. | <i>Đề xuất bổ sung nội dung khoản 3 Điều 50 nội dung sau:</i> <u>3/...Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.</u> | Căn cứ khoản 3 Điều 170 Luật DN 2020 |
| 137 | Khoản 4 Điều 50 | 4/ ...quy định tại khoản 2 Điều 114 Luật Doanh nghiệp. | 4/ ...quy định tại khoản <u>2 Điều 115</u> Luật Doanh nghiệp. | Cập nhật Luật DN 2020 |
| 138 | Khoản 5 Điều 50 | 5/ Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 114 của Luật Doanh nghiệp... | 5/ Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại <u>khoản 2 Điều 115</u> của Luật Doanh nghiệp... | Cập nhật Luật DN 2020 |
| 139 | Khoản 5 Điều 50 | 7/ Khi phát hiện có thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành vi phạm nghĩa vụ của người quản lý Công ty quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp ... | 7/ Khi phát hiện có thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành vi phạm nghĩa vụ của người quản lý Công ty quy định tại <u>Điều 165 Luật Doanh nghiệp</u> ... | Cập nhật Luật DN 2020 |
| 140 | Khoản 1,2 Điều 51 | 1/ Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và các tài liệu | <i>Đề xuất viết lại khoản 1 và 2 thành khoản 1 nội dung như sau:</i> | Căn cứ khoản 1 Điều 171 Luật DN |

| Stt | Điều khoản tương ứng | Điều lệ hiện hành | Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung | Căn cứ |
|-----|------------------------|--|--|--|
| | | kèm theo phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị. 2/ Báo cáo của Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do công ty phát hành được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị. | 1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm: a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo; b) <u>Nghi quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;</u> c) Báo cáo của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do công ty phát hành. | |
| 141 | Khoản 3,4 Điều 51 | | <i>Giữ nguyên nội dung hiện hành, chỉ chuyển khoản 3, khoản 4 thành khoản 2, khoản 3 Điều 51.</i> | |
| 142 | Điểm a khoản 1 Điều 54 | a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 164 của Luật doanh nghiệp. | a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định <u>tại Điều 169 của Luật doanh nghiệp.</u> | Cập nhật Luật DN 2020 |
| 143 | Điều 62 | Lợi tức cổ phần (cổ tức) được chia định kỳ mỗi năm một lần, trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ khi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông ra nghị quyết về phân phối lợi nhuận. | Lợi tức cổ phần (cổ tức) được chia định kỳ mỗi năm một lần, trong thời hạn <u>06 tháng kể từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.</u> | Căn cứ khoản 4 Điều 135 Luật DN 2020 |
| 144 | Điều 65 | 1/ Mục tiêu của công ty không thể thực hiện hoặc không có lợi. | - Đề xuất bỏ nội dung khoản 1 Điều 65. - Điều chỉnh các khoản 2,3,4 Điều 65 thành các khoản 1,2,3 Điều 65. | Cập nhật khoản 1 Điều 207 Luật DN 2020 |
| 145 | Khoản 4 | 4/ Báo cáo và tài liệu do Hội đồng quản trị | Đề xuất bỏ nội dung do đã có quy định tại | |

| Stt | Điều khoản tương ứng | Điều lệ hiện hành | Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung | Căn cứ |
|-----|----------------------|--|--|---|
| | Điều 71 | chuẩn bị, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải có ở trụ sở chính của công ty và chi nhánh chậm nhất 07 (bảy) ngày làm việc trước ngày khai mạc họp thường niên của Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông sở hữu cổ phần của công ty liên tục ít nhất một năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư hoặc kế toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét các báo cáo quy định tại Điều này trong thời gian họp Lý. | khoản 1 Điều 26 và khoản 2 Điều 9 Điều lệ Công ty. | |
| 146 | Khoản 1 Điều 73 | 1/ Điều lệ này gồm có 9 Chương và 73 Điều được phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Dệt Kim Hà Nội thông qua ngày 23 tháng 6 năm 2018. Điều lệ này thay thế toàn bộ:... | 1/ Điều lệ này gồm có 9 Chương và 73 Điều được phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Dệt Kim Hà Nội thông qua ngày tháng năm Điều lệ này thay thế toàn bộ:... ... - Điều lệ sửa đổi lần <u>thứ năm</u> được phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Dệt kim Hà nội thông qua ngày 23 tháng 6 năm 2018. | |
| 147 | Khoản 2 Điều 73 | 2/ Các văn bản Điều lệ phải do Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên trong Hội đồng quản trị ký mới có giá trị. | 2/ Các văn bản Điều lệ phải do <u>Người đại diện theo pháp luật công ký</u> mới có giá trị. | Căn cứ điểm c khoản 4 Điều 24 Luật DN 2020. |
| 148 | Khoản 3 Điều 73 | 3/ Các văn bản trích lục Điều lệ phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc ít nhất trên 50% tổng số thành viên Hội đồng quản trị công ty ký mới có giá trị. | 3/ Các văn bản trích lục Điều lệ phải có chữ ký của <u>Người đại diện theo pháp luật</u> ký mới có giá trị. | |